TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 320, 323, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh).

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (A). Địa chỉ: số B L, phường T, quận B (nay là phường G), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Việt D. Địa chỉ liên hệ: số B, đường T, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và Giấy uỷ quyền ngày 20/02/2025).

- Bị đơn: anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ D, khu A, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 09/7/2025, anh Nguyễn Trung H còn nợ Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là A) số tiền là 3.285.747.945 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó:

nợ gốc là: 2.880.000.000 đồng; nợ lãi là: 405.747.945 đồng, bao gồm lãi trong hạn là: 394.131.507 đồng, lãi quá hạn là: 11.616.438 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 8018LAV202300017 ngày 17/01/2023, được ký kết giữa: A – Chi nhánh N1, Quảng Ninh với anh Nguyễn Trung H.

2.2. A và anh Nguyễn Trung H đã thống nhất thoả thuận về phương án trả nợ cụ thể như sau: chậm nhất là vào ngày 30/9/2025, anh Nguyễn Trung H phải thanh toán cho A toàn bộ số tiền còn nợ 3.285.747.945 đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là: 2.880.000.000 đồng; nợ lãi là: 405.747.945 đồng bao gồm lãi trong hạn là: 394.131.507 đồng, lãi quá hạn là: 11.616.438 đồng.

Kể từ ngày 10/7/2025, cho đến khi thi hành án xong anh Nguyễn Trung H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8018LAV202300017 ngày 17/01/2023, được ký kết giữa A – Chi nhánh N1, Quảng Ninh với anh Nguyễn Trung H.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết với nhau có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của A, thì lãi suất mà anh H vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của A.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Trung H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/HĐBĐ ngày 17/01/2023 giữa anh Nguyễn Trung H và A – Chi nhánh N1, Quảng Ninh, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 203, tờ bản đồ số: 09, địa chỉ thửa đất: tổ A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (tổ D, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) nay là tổ D, khu A, phường C, tỉnh Quảng Ninh theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số AB 491303 do U cấp ngày 20/01/2005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 101, ngày 27/4/2022, anh Nguyễn Trung H đã nhận chuyển nhượng tài sản.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, thì anh H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bị đơn anh Nguyễn Trung H phải trả lại cho A số tiền 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.5. Về án phí: bị đơn anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu toàn tiền bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 48.857.479,45 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 47.699.781 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng) đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000004301553 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000955 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV3-QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hải Lê